

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 24-11-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Nga.
2. Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị S, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 (có mặt – văn bản ủy quyền ngày 24/6/2020).

Địa chỉ: Số B, ấp B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1/ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2/ Ông Liêu S, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2020 và quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thị S, ông Nguyễn Văn N trình bày như sau:

Năm 2017, bà S cho bà L và ông S vay nhiều lần với tổng số tiền là 315.000.000 đồng, mục đích vay sử dụng trả tiền vay để chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chi tiêu trong gia đình. Khi vay tiền, bà L có ký tên vào biên nhận nợ và đến nay không đóng lãi, không trả vốn. Cụ thể: Ngày 03/10/2017, bà S cho bà L và ông S vay 280.000.000 đồng, chia làm 02 khoản. Khoản tiền 230.000.000 đồng, lãi suất 1.15%/tháng và khoản tiền 50.000.000 đồng lãi suất 3%/tháng. Đến ngày 07/11/2017, bà S tiếp tục cho vay số tiền 35.000.000 đồng và thỏa thuận lãi là 3%/tháng.

Bà S yêu cầu buộc bà Trịnh Thị L và ông Liêu S trả tiền vốn vay là 315.000.000 đồng và lãi suất của các khoản vay tính đến ngày xét xử là 151.519.000 đồng, gồm: Lãi của khoản vay 230.000.000 đồng là 99.187.500 đồng; khoản vay 50.000.000 đồng lãi là 31.125.000 đồng và khoản vay 35.000.000 đồng lãi là 21.206.500 đồng. Bà S yêu cầu các bị đơn tiếp tục chịu lãi chậm trả khi án có hiệu lực nếu không thi hành.

Các bị đơn bà Trịnh Thị L và ông Liêu S: Sau khi thụ lý và tiến hành tổng đạt phát hiện các bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và tiến hành xác minh sự vắng mặt của các bị đơn, kết quả xác minh được hộ khẩu thường trú của bà L và ông S vẫn ở ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng các bị đơn đi làm không có mặt tại nhà nên không ghi lời khai được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L và ông S có trách nhiệm hoàn trả tiền vay là 315.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu cho bà S, đồng thời buộc các bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay đối với các bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các

bị đơn nhưng cả hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà S yêu cầu buộc bà Trịnh Thị L và ông Liêu S trả tiền vốn vay là 315.000.000 đồng và lãi suất của các khoản vay tính đến ngày xét xử là 151.519.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và lời khai của bà Liêu Thị Ngọc L (b1 41 – con của các bị đơn) xác định được bà L có vay tiền của bà S hai lần để trả tiền tổ chức tín dụng và sử dụng trong gia đình. Theo biên nhận ngày 03/10/2017, bà S cho bà L vay 280.000.000 đồng, chia làm 02 khoản là 230.000.000 đồng với lãi suất 1.15%/tháng; khoản tiền 50.000.000 đồng lãi suất 3%/tháng và biên nhận ngày 07/11/2017, bà S cho vay số tiền 35.000.000 đồng thỏa thuận lãi là 3%/tháng.

[2.1] Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, các bị đơn biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ thể hiện việc đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi và tiền vay cho nguyên đơn. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...”. Việc bà L vay tiền nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[2.2] Về lãi suất: Khi cho vay các bên có thỏa thuận lãi, đối với khoản vay 50.000.000 đồng và 35.000.000 đồng thỏa thuận lãi cao hơn quy định nhưng khi khởi kiện nguyên đơn điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận như sau:

Tiền lãi của khoản vay 230.000.000 đồng là 99.187.500 đồng ($230.000.000 \text{ đồng} \times 1,15\%/\text{tháng} \times 03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$)

Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng là 31.125.000 đồng ($50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$)

Tiền lãi của khoản vay 35.000.000 đồng là 21.206.500 đồng ($35.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ năm } 15 \text{ ngày}$)

[2.3] Do bà L và ông S là vợ chồng, số tiền vay 315.000.000 đồng và lãi 151.519.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên xác định đây là nợ chung theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc bà L và ông S liên đới trả tiền vay và lãi là đúng quy định.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Trương Thị S được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc xử lý tiền tạm ứng án phí.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với các bị đơn Trịnh Thị L, Liêu S.

Buộc các bị đơn bà Trịnh Thị L và ông Liêu S có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Trương Thị S số tiền 466.519.000 đồng (bốn trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng), gồm vốn vay 315.000.000 đồng và lãi 151.519.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Các bị đơn bà Trịnh Thị L và ông Liêu S liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.660.760 đồng.

Nguyên đơn bà Trương Thị S không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai